

Số: /TTr-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc ban hành Nghị quyết ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Bình Định

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định.

Thực hiện Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày của HĐND tỉnh về Kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ năm 2023 của HĐND Khóa , nhiệm kỳ 2021-2025, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Bình Định, với nội dung cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Trên cơ sở Quyết định số 2396/QĐ-UBND ngày 05/7/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Danh mục dịch vụ sự nghiệp công có sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ tạm thời. Theo đó, đã ban hành tạm thời 14 danh mục dịch vụ, tuy nhiên nhóm danh mục đề xuất được ban hành trước khi Quyết định số 2099/QĐ-TTg ngày 27/12/2017. Nên hiện tại cần được điều chỉnh bổ sung cho phù hợp.

Mặt khác, ngày 21/6/2021, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 60/2021/NĐ-CP quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, Nghị định đã quy định rõ các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước. Tại khoản 1, Điều 4 có quy định “*ngân sách nhà nước chuyển từ hỗ trợ cho các đơn vị sự nghiệp công sang hỗ trợ trực tiếp cho đối tượng người nghèo, đối tượng chính sách khi sử dụng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu; chuyển từ hỗ trợ theo cơ chế cấp phát bình quân sang cơ chế Nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công căn cứ vào chất lượng đầu ra hoặc đấu thầu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công. Việc bố trí ngân sách nhà nước để thực hiện các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thực hiện theo phân cấp hiện hành của pháp luật về ngân sách nhà nước, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách nhà nước và lộ trình điều chỉnh tính đủ các chi phí hình thành giá dịch vụ theo quy định của cơ quan có thẩm quyền*”.

Tính đến thời điểm hiện nay, trong phạm vi toàn quốc đã có các tỉnh như: Đồng Nai, Cần Thơ, Ninh Bình, Quảng Trị, Thái Nguyên, Trà Vinh, Thừa Thiên - Huế,... (*Nghị quyết riêng cho lĩnh vực khoa học và công nghệ*), Quảng Nam, Quảng Ngãi, Kom Tum, Lâm Đồng, Tiền Giang, Sóc Trăng, Sơn La,... (*Nghị quyết chung cho nhiều lĩnh vực*),... đã ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ

Vì vậy, để các cơ quan có thẩm quyền trên địa bàn tỉnh Bình Định có căn cứ giao nhiệm vụ, đặt hàng cho các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh (*tổ chức khoa học và công nghệ công lập hoặc các tổ chức sự nghiệp công lập có hoạt động khoa học và công nghệ đang thực hiện cơ chế tự chủ tài chính*) hoặc đấu thầu lựa chọn đơn vị cung ứng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thì việc ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Bình Định là thật sự cần thiết, đáp ứng yêu cầu thực tiễn và đúng với các quy định của pháp luật.

2. Căn cứ pháp lý ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh

Căn cứ quy định tại điểm b khoản 3 Điều 4 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập có quy định “*Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo phân cấp thuộc phạm vi quản lý của địa phương và phù hợp với khả năng ngân sách của địa phương, gửi Bộ Tài chính và các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực để giám sát trong quá trình thực hiện*”.

Tại Khoản 3. Điều 3 Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập có quy định “*Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước của ngành, lĩnh vực đã được cấp có thẩm quyền ban hành, trường hợp danh mục hiện hành phù hợp với quy định tại điểm a khoản 2 Điều 4 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP quyết định việc tiếp tục thực hiện danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước đã được cấp có thẩm quyền ban hành; Trường hợp cần thiết sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành danh mục dịch vụ chi tiết dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương và phù hợp với khả năng ngân sách của địa phương, gửi Bộ Tài chính và các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực để giám sát trong quá trình thực hiện*”.

Vậy việc trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Bình Định là đúng thẩm quyền.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Việc xây dựng Nghị quyết nhằm mục đích tạo cơ sở pháp lý cho việc thực hiện giao nhiệm vụ, đặt hàng cho các đơn vị sự nghiệp công lập (*tổ chức khoa học và công nghệ công lập; các tổ chức sự nghiệp công lập có hoạt động khoa học và công nghệ*) hoặc đấu thầu lựa chọn đơn vị cung ứng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ.

2. Quan điểm

Xây dựng và ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Bình Định phải đảm bảo yêu cầu về tính hợp pháp, tuân thủ đúng thẩm quyền, hình thức và trình tự thủ tục xây dựng văn bản đúng quy định, phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh trong giai đoạn phát triển hiện nay.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

- Thực hiện Văn bản số /UBND-KTTH ngày của UBND tỉnh Bình Định về ban hành Chương trình công tác năm 2023 của UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ đã nghiên cứu, dự thảo Nghị quyết ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Bình Định. Dự thảo đã được lấy ý kiến của các Sở, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Bình Định.

- Tính đến ngày 15/5/2023 đã có..... Sở, ngành vàỦy ban nhân dân huyện tham gia ý kiến góp ý và dự thảo Nghị quyết. Sở Khoa học và Công nghệ đã tiếp thu và hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ QUYẾT.

1. Bố cục

Dự thảo Nghị quyết gồm 02 Điều kèm theo 01 Phụ lục Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Bình Định.

2. Nội dung cơ bản của danh mục dịch vụ sự nghiệp công

Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Bình Định, gồm 29 dịch vụ, cụ thể như sau:

- Lĩnh vực dịch vụ hoạt động khoa học và công nghệ (bao gồm phát triển tiềm lực, thông tin khoa học và công nghệ): 15 dịch vụ;
- Lĩnh vực Sở hữu trí tuệ: 01 Dịch vụ;
- Lĩnh vực dịch vụ tiêu chuẩn đo lường chất lượng: 10 dịch vụ;

- Lĩnh vực dịch vụ năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ hạt nhân: 03 dịch vụ.

(Dự thảo Nghị quyết và danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ kèm theo)

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Bình Định. Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét và quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách - HĐND tỉnh;
- Các Sở: Khoa học và Công nghệ; Tài chính; Tư pháp;
- Văn phòng UBND tỉnh: CVP, PCVP;
- Lưu: VT, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
P.CHỦ TỊCH

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /NQ-HĐND
(DỰ THẢO)

Bình Định, ngày tháng năm 2023

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng
ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ tỉnh Bình Định**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH
KHÓA XII - KỲ HỌP THỨ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BKHHCN ngày 01 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

Căn cứ Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Xét Tờ trình số/TTr-UBND ngày ...thángnăm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định về việc ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ tỉnh Bình Định; Báo cáo thẩm tra số/BC-BKTNS ngày tháng ... năm 2023 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Bình Định, **gồm 04 lĩnh vực dịch vụ** sự nghiệp công, cụ thể như sau:

- Lĩnh vực dịch vụ hoạt động khoa học và công nghệ (bao gồm phát triển tiềm lực, thông tin khoa học và công nghệ): 15 dịch vụ;
- Lĩnh vực Sở hữu trí tuệ: 01 Dịch vụ;
- Lĩnh vực dịch vụ tiêu chuẩn đo lường chất lượng: 10 dịch vụ;
- Lĩnh vực dịch vụ năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ hạt nhân: 03 dịch vụ.

(Phụ lục Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định khóa XII, kỳ họp lần thứ..... thông qua ngày ... tháng năm 2023/.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật thuộc Bộ Tư pháp;
- Bộ Tài chính; Vụ Pháp chế thuộc Bộ Tài chính;
- Bộ Khoa học và Công nghệ; Vụ Pháp chế thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Báo Bình Định; Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

CHỦ TỊCH

Hồ Quốc Dũng

Phụ lục
DANH MỤC DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG SỬ DỤNG NGÂN SÁCH
NHÀ NƯỚC THUỘC LĨNH VỰC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: /NQ-HĐND ngày tháng năm 2023
của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định)

TT	NỘI DUNG
I	Dịch vụ hoạt động khoa học và công nghệ (bao gồm phát triển tiềm lực, thông tin khoa học và công nghệ)
1	Công bố, xuất bản, truyền thông, khai thác, ứng dụng nhiệm vụ khoa học và công nghệ và phát triển công nghệ.
1.1	Biên soạn và xuất bản các ấn phẩm thông tin, thống kê khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.
1.2	Dịch vụ thông tin, truyền thông (sản xuất phim, phóng sự, tin, bài, băng rôn), phổ biến kiến thức triển lãm, hội chợ công nghệ, tổ chức sự kiện, hội chợ sách về khoa học và công nghệ.
1.3	Duy trì và phát triển hệ thống dịch vụ điện tử trực tuyến trong lĩnh vực khoa học và công nghệ; xây dựng và phát triển hạ tầng thông tin khoa học và công nghệ; Khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ; kết nối và chia sẻ các cơ sở dữ liệu về khoa học và công nghệ của địa phương bảo đảm việc tích hợp, trao đổi, chia sẻ dữ liệu đồng bộ.
2	Xây dựng và quản trị hạ tầng thông tin, quản trị hạ tầng công nghệ thông tin khoa học và công nghệ.
2.1	Quản trị hệ thống mạng.
2.2	Quản trị máy chủ.
2.3	Quản trị các thiết bị công nghệ thông tin.
3	Xây dựng và vận hành hệ thống thông tin khoa học và công nghệ, Cổng thông tin khoa học và công nghệ, cơ sở dữ liệu khoa học và công nghệ .
3.1	Xây dựng và vận hành hệ thống thông tin khoa học và công nghệ.
3.2	Xây dựng và vận hành Cổng thông tin khoa học và công nghệ.
3.3	Xây dựng và vận hành cơ sở dữ liệu khoa học và công nghệ, thư viện điện tử khoa học và công nghệ.
3.4	Vận hành cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ.
4	Tổ chức các chợ công nghệ và thiết bị, hoạt động trình diễn, kết nối cung - cầu công nghệ, các trung tâm giao dịch công nghệ, triển lãm khoa học và công nghệ, tổ chức các

	sự kiện, hội nghị kêu gọi vốn đầu tư cho khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.
4.1	Xây dựng và cập nhật cơ sở dữ liệu hồ sơ công nghệ, chuyên gia công nghệ.
4.2	Xây dựng và vận hành sàn giao dịch công nghệ thiết bị trực tuyến.
4.3	Tổ chức hoạt động giao dịch thông tin công nghệ và thiết bị.
4.4	Tư vấn môi giới, kết nối cung cầu mua bán công nghệ, chuyển giao công nghệ.
4.5	Tổ chức hội nghị, hội thảo, triển lãm khoa học và công nghệ, chợ công nghệ và thiết bị.
	Hoạt động thống kê khoa học và công nghệ:
5	- Điều tra thống kê khoa học và công nghệ; - Hoạt động nghiệp vụ thống kê khoa học và công nghệ.
	Hoạt động thư viện khoa học và công nghệ:
	- Tra cứu và cung cấp thông tin;
5.1	- Xử lý thông tin, cập nhật mục lục tài liệu; - Lưu trữ bảo quản và phục chế tài liệu; - Phục vụ bạn đọc tại chỗ và trực tuyến.
5.2	Hướng dẫn và triển khai thực hiện công tác thu thập, đăng ký, lưu giữ và công bố thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của địa phương.
6	Thông tin, truyền thông trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn đo lường chất lượng, năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân.
6.1	Thông tin, truyền thông trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ.
6.2	Thông tin, truyền thông trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân.
6.3	Thông tin, truyền thông trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng.
6.4	Xây dựng chuyên mục Khoa học và công nghệ phát trên đài truyền hình Bình Định.
7	Môi giới, xúc tiến, tư vấn và dịch vụ khác phục vụ chuyển giao công nghệ.
7.1	Môi giới, tư vấn, xúc tiến chuyển giao công nghệ.
7.2	Dịch vụ định giá tài sản trí tuệ, thương hiệu.
8	Dịch vụ hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.
8.1	Cung cấp chuyên gia trong nước, quốc tế tư vấn, cung cấp dịch vụ cho khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.
8.2	Cung cấp dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (pháp lý, tài chính, sở hữu trí tuệ, thông tin công nghệ, tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và các dịch vụ

	khác).
8.3	Cung cấp không gian số, dịch vụ hỗ trợ trực tuyến, hỗ trợ kinh phí sản xuất thử nghiệm, làm sản phẩm mẫu, hoàn thiện công nghệ cho doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.
8.4	Cung cấp dịch vụ ươm tạo, dịch vụ đào tạo tập trung cho doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.
8.5	Thẩm định năng lực, hiệu quả hoạt động của vườn ươm, tổ chức thúc đẩy kinh doanh, huấn luyện viên khởi nghiệp.
9	Thẩm định cơ sở khoa học chương trình phát triển kinh tế - xã hội, và các chương trình, đề án khác của địa phương theo thẩm quyền.; thẩm định nhiệm vụ khoa học và công nghệ.
10	Đánh giá hoạt động của các tổ chức khoa học và công nghệ công lập.
11	Đào tạo, bồi dưỡng nhân lực khoa học và công nghệ của địa phương.
12	Tổ chức tham quan trải nghiệm, phổ biến khoa học đến công chúng.
13	Hoạt động nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ.
13.1	Tổ chức hoạt động, hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến cơ chế, chính sách khuyến khích ứng dụng, chuyển giao và đổi mới công nghệ trong phạm vi chức năng nhiệm vụ được giao.
13.2	Tổ chức xây dựng, lắp đặt và chế tạo thiết bị, sản xuất các sản phẩm hoặc các công trình phục vụ sản xuất và đời sống sau khi nghiên cứu thành công hoặc nhận chuyển giao công nghệ từ các tổ chức khoa học và công nghệ trong và ngoài nước.
13.3	Xây dựng các mô hình trình diễn về ứng dụng các công nghệ mới, các kỹ thuật tiên bộ từ kết quả nghiên cứu của các nhiệm vụ khoa học công nghệ phù hợp với địa phương.
13.4	Tổ chức và tham gia đào tạo, tập huấn chuyển giao các tiến bộ khoa học kỹ thuật đến với người dân; tổ chức các cuộc tham quan mô hình ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong và ngoài tỉnh.
13.5	Bảo tồn và lưu giữ nguồn gen thực vật và vi sinh vật trên địa bàn tỉnh.
14	Thẩm định cấp giấy chứng nhận tổ chức KH&CN, văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức KH&CN, doanh nghiệp KH&CN.
14.1	Thẩm định cấp giấy chứng nhận doanh nghiệp KH&CN
14.2	Đánh giá hoạt động của các tổ chức KH&CN công lập.
14.3	Thẩm định điều kiện hoạt động KH&CN cho các tổ chức KH&CN, văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức KH&CN.
15	Đánh giá, giám định công nghệ; Thẩm định hợp đồng chuyển giao công nghệ; Thẩm

	định hoặc có ý kiến về công nghệ của dự án đầu tư.
15.1	Đánh giá, giám định công nghệ.
15.2	Thẩm định hợp đồng chuyên giao công nghệ
15.3	Thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ của dự án đầu tư.
II	Dịch vụ lĩnh vực sở hữu trí tuệ
1	Giám định về sở hữu công nghiệp phục vụ quản lý nhà nước.
1.1	Dịch vụ về sáng chế.
1.2	Dịch vụ về kiểu dáng công nghiệp.
1.3	Dịch vụ về thiết kế bố trí mạch tích hợp.
1.4	Dịch vụ về nhãn hiệu.
1.5	Dịch vụ về chỉ dẫn địa lý.
1.6	Dịch vụ quản trị tài sản trí tuệ.
1.7	Dịch vụ tìm kiếm, phân tích thông tin sáng chế.
III	Dịch vụ lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng (bao gồm tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật)
1	Xây dựng, thẩm định các tiêu chuẩn cơ sở, quy chuẩn kỹ thuật địa phương.
2	Phổ biến, hướng dẫn áp dụng tiêu chuẩn cơ sở, tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn nước ngoài; quy chuẩn kỹ thuật địa phương, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia.
3	Thiết lập, duy trì, bảo quản và sử dụng hệ thống chuẩn đo lường.
4	Thực hiện hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường trong các lĩnh vực và phạm vi đã đăng ký, được chỉ định.
5	Đánh giá sự phù hợp chất lượng sản phẩm hàng hóa theo tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật; công nhận năng lực của phòng thử nghiệm, phòng kiểm định, phòng hiệu chuẩn, tổ chức chứng nhận sự phù hợp; tổ chức giám định.
5.1	Thực hiện hoạt động thử nghiệm, giám định chất lượng sản phẩm, hàng hóa phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước.
5.2	Kiểm tra chất lượng hàng hóa xuất, nhập khẩu trong lĩnh vực được phân công.
5.3	Chứng nhận sản phẩm hàng hóa phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn.
6	Thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến hoạt động nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

7	Thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến hoạt động đảm bảo đo lường hỗ trợ doanh nghiệp.
8	Thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến hoạt động về nhãn hàng hóa, mã số mã vạch, truy xuất nguồn gốc.
9	Tư vấn xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến trong hoạt động của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.
10	Dịch vụ tư vấn, hướng dẫn tham gia Tổ chức Giải thưởng chất lượng quốc gia.
IV	Dịch vụ lĩnh vực năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân
1	Quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường địa phương.
2	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử: - Kiểm xạ; - Kiểm định thiết bị bức xạ.
3	Ứng phó và xử lý sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân trên địa bàn tỉnh.